

TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM  
**AN PHÚC GIA LỘC**  
BV-NAUVL02

An Phúc Gia Lộc là sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung dành cho khách hàng đáo hạn và tiếp tục tham gia Hợp đồng tại Bảo Việt Nhân thọ. Chỉ với phí đóng 50.000.000 đồng/năm, tương đương khoảng 137.000 đồng/ngày, Quý khách sẽ nhận được các Quyền lợi sau:

- Được bảo vệ trước rủi ro tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn với Số tiền bảo hiểm hiểm tự động gia tăng hàng năm 5%/năm, tối đa lên tới 850.000.000 đồng
- Được chi trả khoản tiền mặt tương đương 50% Quyền lợi bảo hiểm tử vong (tối đa 500.000.000 đồng) để hỗ trợ điều trị bệnh trong trường hợp bị bệnh hiểm nghèo.
- Phí bảo hiểm phân bổ được tích lũy và đầu tư theo lãi suất công bố của Bảo Việt Nhân thọ, sinh lời an toàn và đều đặn hàng năm.
- Được hưởng Quyền lợi duy trì Hợp đồng và Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản.
- Quyền lợi đáo hạn dự kiến 1.197.959.000 đồng (đã bao gồm Quyền lợi duy trì Hợp đồng và Quyền lợi Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản). (\*)
- Được hưởng Quà tặng tham gia Hợp đồng.
- Luôn được bảo vệ ngay cả khi tạm ngừng đóng phí bảo hiểm (trong khi Hợp đồng vẫn còn hiệu lực).
- Có thể rút Giá trị Tài khoản.

(\*) Giá trị tính theo mức Lãi suất đầu tư dự kiến là 7.0%/năm.

**Bên mua bảo hiểm** : NGUYỄN VĂN A  
**Người được bảo hiểm** : NGUYỄN VĂN A

**Tổng Công Ty Bảo Việt Nhân thọ:** Thành lập năm 1996, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là công ty Bảo hiểm nhân thọ đầu tiên trên thị trường Việt Nam và liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kết quả kinh doanh dẫn đầu thị trường trong những năm qua. Bảo Việt Nhân thọ được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 46/GP/KDBH ngày 23/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh sau đó. Vốn điều lệ: 2.500 tỷ đồng

**Trụ sở chính:** Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**Tổng đài** 1900 558899 **Fax** 024.35770958

**Tư vấn viên:** Cao Kim Oanh

Mã số: D100146734

Điện thoại: 0988605088

Nhóm/Ban: Nhóm Hà Nội 363 - NHN

Địa chỉ liên hệ: Bảo Việt Nhân Thọ Hà nội

Số 94 phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm



BMBH: Nguyễn Văn A  
Tư vấn viên: Cao Kim Oanh

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.

Version BVL2019.UVL\_V1.1  
BV-NAUVL02

Trang 1/7

## QUYỀN LỢI CƠ BẢN CỦA AN PHÚC GIA LỘC

- 1. Quà tặng tham gia Hợp đồng:** Quà tặng tham gia Hợp đồng bằng 10% của Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng thứ nhất được cộng thêm vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Quý khách đóng Phí bảo hiểm định kỳ trong Năm hợp đồng thứ nhất.
- 2. Quyền lợi đáo hạn:** bằng toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được trả khi Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn.
- 3. Quyền lợi duy trì Hợp đồng:** nếu phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và Người được bảo hiểm sống đến ngày đáo hạn, quyền lợi này sẽ được trả.
- 4. Quyền lợi Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản:** Khi Hợp đồng không tạm ngừng đóng phí và đang trong thời hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định, nếu Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi đạt mức quy định, Quyền lợi Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản sẽ được trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng:

	Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi	Tỷ lệ % trên lớp Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản
Lớp thứ nhất	Từ 0 đến 250 triệu đồng	0%
Lớp thứ hai	Từ trên 250 triệu đồng đến 500 triệu đồng	0,2%
Lớp thứ ba	Từ trên 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	0,4%
Lớp thứ tư	Từ trên 1 tỷ đồng	0,6%

- 5. Quyền lợi bảo hiểm tử vong:** Quyền lợi Cơ bản: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm gia tăng và Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- 6. Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn do mọi nguyên nhân:** bằng 100% Quyền lợi bảo hiểm tử vong.
- 7. Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo:** 50% Quyền lợi bảo hiểm tử vong (nhưng không quá 500 triệu đồng) sẽ được ứng trước khi Người được bảo hiểm không may mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối và Hợp đồng đã có hiệu lực từ 12 tháng trở lên. Số tiền đã ứng trước sẽ được khấu trừ khi chi trả các quyền lợi khác hoặc khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.
- 8. Lãi suất cam kết tối thiểu**

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3 và Năm 4	Năm 5	Từ Năm 6 đến Năm 10	Từ Năm thứ 11 trở đi
Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%/năm	4,5%/năm	4,0%/năm	3,5%/năm	3,0%/năm	2,0%/năm

### 9. Các quyền khác của Bên mua bảo hiểm

Quý khách có thể chủ động và linh hoạt lập kế hoạch bảo hiểm và đầu tư (phù hợp với quy định tại Điều khoản Hợp đồng và của Bảo Việt Nhân thọ) như sau:

- Lựa chọn/Thay đổi lựa chọn Quyền lợi tử vong
- Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm và/hoặc Tỷ lệ gia tăng Số tiền bảo hiểm
- Lựa chọn/Thay đổi thời hạn bảo hiểm
- Lựa chọn/Thay đổi Phí bảo hiểm đóng theo hóa đơn sau 2 năm
- Đóng thêm Phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
- Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng
- Tạm ứng từ Giá trị giải ước (“Giá trị hoàn lại”)
- Tạm ngừng đóng phí
- Khôi phục Hợp đồng
- Tham gia các Sản phẩm hỗ trợ để gia tăng quyền lợi bảo vệ

**Lưu ý:** Để được chấp nhận bảo hiểm, tuổi của Người được bảo hiểm phải từ 6 đến 65 tuổi nhưng không quá 75 tuổi khi Hợp đồng đáo hạn.



## CÁC LOẠI PHÍ

**1. Phí bảo hiểm rủi ro:** được xác định căn cứ vào tỷ lệ phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm rủi ro, nghề nghiệp, sức khỏe, độ tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm và các quy định liên quan của Bảo Việt Nhân thọ.

**2. Phí ban đầu:**

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	Từ năm thứ 6 trở đi
Tỷ lệ phí ban đầu trên Phí bảo hiểm định kỳ	50%	25%	20%	15%	10%	2,5%
Tỷ lệ phí ban đầu trên Phí bảo hiểm đóng thêm	8%	6%	6%	6%	5%	2,5%

**3. Phí quản lý Hợp đồng:** 20.000 đồng/tháng.

**4. Phí quản lý Quỹ liên kết chung:** 2%/năm tính trên phần giá trị của Hợp đồng trong Quỹ liên kết chung. Mức Phí quản lý Quỹ liên kết chung có thể thay đổi nhưng sẽ không quá 3%/năm.

**5. Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng:** trong khoảng từ 0,25%/năm đến 1%/năm tính trên phần giá trị của Hợp đồng trong Quỹ liên kết chung. Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng không rút ra khỏi Quỹ liên kết chung và Quyền lợi duy trì Hợp đồng tương ứng với Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng sẽ thuộc về Quý khách nếu Hợp đồng được duy trì đến ngày đáo hạn.

**6. Phí chấm dứt Hợp đồng** được thu khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn trong 07 năm phân bổ đầu tiên. Cụ thể:

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	6	7	Từ năm thứ 8 trở đi
Phí chấm dứt Hợp đồng (% Phí bảo hiểm định kỳ quy năm)	100%	100%	100%	90%	80%	50%	25%	0%

**7. Phí rút trước và Phí dịch vụ:** được áp dụng khi có khoản rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng và được tính theo tỷ lệ thuận với Phí chấm dứt Hợp đồng theo Năm phân bổ. Khi rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Quý khách chịu thêm Phí dịch vụ (hiện tại là 100.000 đồng). Trong mỗi Năm hợp đồng, Quý khách được miễn Phí dịch vụ cho lần rút đầu tiên.

**8. Phí kiểm tra sức khỏe:** bằng chi phí thực tế phát sinh. Quý khách chỉ phải chịu chi phí này trong một số trường hợp.

**9. Phí đánh giá rủi ro và phát hành Hợp đồng:** 0,3% Số tiền bảo hiểm gốc, tối thiểu: 60.000 đồng, tối đa: 300.000 đồng. Quý khách chỉ phải chịu chi phí này trong một số trường hợp.

Phí quản lý Hợp đồng và Phí dịch vụ có thể được Bảo Việt Nhân thọ điều chỉnh hàng năm căn cứ vào tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố.



## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM DỰ KIẾN

Ngày dự thảo:19/08/2019

### Bên mua bảo hiểm (BMBH) đồng thời là Người được bảo hiểm (NĐBH)

Họ và tên	Nguyễn Văn A
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/01/1985
Tuổi được bảo hiểm	35
CMND/Thẻ CCCD/HC	111
Nghề nghiệp	

### Thông tin về Hợp đồng chính An Phúc Gia Lộc

Số tiền bảo hiểm: 500.000.000 đồng	Thời hạn đóng phí: 15 năm
Lựa chọn tỷ lệ gia tăng Số tiền bảo hiểm: 5 %	Định kỳ đóng Phí bảo hiểm: Năm
Quyền lợi bảo hiểm tử vong: Quyền lợi Cơ bản	Phí bảo hiểm định kỳ: 50.000.000 đồng
Thời hạn bảo hiểm: 15 năm	Phí bảo hiểm đóng thêm định kỳ: 0 đồng



BMBH: Nguyễn Văn A  
Tư vấn viên: Cao Kim Oanh

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.  
Version BVL2019.UVL\_V1.1  
BV-NAUVL02

Trang 4/7

## MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (QLBH) CỦA HỢP ĐỒNG CHÍNH

Đơn vị: **nghìn đồng** (trừ khi được nêu rõ)

Năm hợp đồng	Tuổi	Phí bảo hiểm đóng trong năm	Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bổ vào Giá trị tài khoản	Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 7.0%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 5.0%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất cam kết				
		Phí bảo hiểm định kỳ			QLBH từ vong	Quyền lợi Thưởng gia tăng GTTK	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị giải ước	QLBH từ vong	Quyền lợi Thưởng gia tăng GTTK	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị giải ước	Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QLBH từ vong	Quyền lợi Thưởng gia tăng GTTK	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị giải ước
1	35	50.000	25.000	30.000	500.000	0	30.466	0	500.000	0	29.883	0	1.335	500.000	0	29.883	0
2	36	50.000	12.500	37.500	525.000	0	70.995	20.995	525.000	0	69.038	19.038	1.430	525.000	0	68.705	18.705
3	37	50.000	10.000	40.000	550.000	0	117.007	67.007	550.000	0	112.741	62.741	1.465	550.000	0	111.311	61.311
4	38	50.000	7.500	42.500	575.000	0	168.899	123.899	575.000	0	161.228	116.228	1.495	575.000	0	158.191	113.191
5	39	50.000	5.000	45.000	600.000	0	227.106	187.106	600.000	0	214.757	174.757	1.512	600.000	0	208.518	168.518
6	40	50.000	1.250	48.750	625.000	65	293.480	268.480	625.000	34	274.956	249.956	1.474	625.000	16	263.244	238.244
7	41	50.000	1.250	48.750	650.000	203	364.687	352.187	650.000	158	338.282	325.782	1.423	650.000	128	319.681	307.181
8	42	50.000	1.250	48.750	675.000	350	441.196	441.196	675.000	288	405.024	405.024	1.345	675.000	242	378.005	378.005
9	43	50.000	1.250	48.750	700.000	518	523.389	523.389	700.000	425	475.344	475.344	1.297	700.000	361	438.246	438.246
10	44	50.000	1.250	48.750	725.000	860	611.762	611.762	725.000	639	549.480	549.480	1.214	725.000	484	500.500	500.500
11	45	50.000	1.250	48.750	750.000	1.228	707.016	707.016	750.000	945	627.761	627.761	1.113	750.000	710	559.361	559.361
12	46	50.000	1.250	48.750	809.709	1.624	809.709	809.709	775.000	1.267	710.561	710.561	990	775.000	949	619.755	619.755
13	47	50.000	1.250	48.750	920.040	2.051	920.040	920.040	800.000	1.609	798.207	798.207	830	800.000	1.194	681.761	681.761
14	48	50.000	1.250	48.750	1.038.550	2.514	1.038.550	1.038.550	890.748	1.970	890.748	890.748	623	825.000	1.446	745.467	745.467
15	49	50.000	1.250	48.750	1.165.852	3.252	1.165.852	1.165.852	988.295	2.351	988.295	988.295	367	850.000	1.705	810.963	810.963

Quà tặng tham gia Hợp đồng: 5.000.000 đồng. Quà tặng này được cộng thêm vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm định kỳ cho Năm hợp đồng thứ nhất của Hợp đồng chính trong Năm hợp đồng thứ nhất.

Tổng Phí bảo hiểm đóng: 750.000.000 đồng. Trong đó: Phí bảo hiểm định kỳ: 750.000.000 đồng, Phí bảo hiểm đóng thêm: 0 đồng.

**Quyền lợi đáo hạn và Quyền lợi duy trì Hợp đồng:**

Đơn vị: **nghìn đồng**

	Với Lãi suất dự kiến 7.0%/năm	Với Lãi suất dự kiến 5.0%/năm	Với Lãi suất cam kết
--	-------------------------------	-------------------------------	----------------------



BMBH: Nguyễn Văn A  
Tư vấn viên: Cao Kim Oanh

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.  
Version BVL2019.UVL\_V1.1  
BV-NAUVL02

Trang 5/7

Quyền lợi đáo hạn (đã bao gồm Quyền lợi Thường gia tăng Giá trị Tài khoản)	1.169.104	990.645	812.668
Quyền lợi duy trì Hợp đồng	28.855	24.494	20.127
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.197.959</b>	<b>1.015.139</b>	<b>832.794</b>

**Ghi chú:**

- Số liệu về Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị giải ước nêu trên được xác định tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị giải ước (“Giá trị hoàn lại”) là số tiền Quý khách nhận được (nếu có) khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo các quy định tương ứng trong Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm. Giá trị này được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt Hợp đồng. Giá trị giải ước được xác định theo công thức đã được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Các giá trị minh họa theo Lãi suất cam kết là các giá trị được đảm bảo.
- Các giá trị minh họa theo Lãi suất dự kiến là các giá trị không được đảm bảo. Lãi suất công bố của Quỹ liên kết chung có thể cao hơn hoặc thấp hơn Lãi suất dự kiến.
- Phí quản lý Hợp đồng đã được khấu trừ khi tính toán Giá trị Tài khoản Hợp đồng và các giá trị liên quan.
- Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong bảng trên đã bao gồm Quyền lợi Thường gia tăng Giá trị Tài khoản (nếu có).
- Các giá trị minh họa được làm tròn theo đơn vị nghìn đồng (trừ khi được nêu rõ). Do việc làm tròn này, giá trị thể hiện theo đơn vị đồng có thể khác so với khi thể hiện theo đơn vị nghìn đồng.

### LÃI SUẤT CÔNG BỐ VÀ LÃI SUẤT DỰ KIẾN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Lãi suất dự kiến áp dụng kể từ ngày 01/01/2019 là: 6%/năm. Trong các năm qua, Bảo Việt Nhân thọ thường có Lãi suất công bố cao hơn Lãi suất dự kiến và là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có Lãi suất công bố cho sản phẩm liên kết chung cao nhất trên thị trường. Cụ thể, Lãi suất công bố bình quân 5 năm qua của Bảo Việt Nhân thọ là 7,1%/năm; trong đó Lãi suất công bố cao nhất là 8,5%/năm (năm 2014).



## QUÝ KHÁCH LƯU Ý

- Những số liệu trong Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được xác định tại thời điểm minh họa theo nhu cầu, thông tin Quý khách cung cấp và dựa trên giả định rằng Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ, đúng hạn, theo định kỳ đóng Phí bảo hiểm mà Quý khách lựa chọn và trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.
- Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra và các thay đổi liên quan đến Hợp đồng, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với số liệu minh họa nêu trên.
- Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng chính (An Phúc Gia Lộc) và Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ (nếu có) trong bảng trên được xác định cho Người được bảo hiểm có đủ điều kiện được chấp nhận bảo hiểm phí chuẩn theo các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.
- Việc tham gia Hợp đồng An Phúc Gia Lộc là một cam kết dài hạn, do vậy việc không đóng Phí bảo hiểm đầy đủ, giảm Phí bảo hiểm, dừng đóng Phí bảo hiểm, rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng trong các năm đầu là KHÔNG có lợi. Theo quy định hiện hành của Bảo Việt Nhân thọ, Phí bảo hiểm đóng theo hóa đơn KHÔNG được giảm trong 02 Năm hợp đồng đầu tiên.
- Hợp đồng An Phúc Gia Lộc sẽ tự động chấm dứt hiệu lực và Quý khách sẽ không được nhận lại Phí bảo hiểm đã đóng và/hoặc Giá trị giải ước của Hợp đồng (nếu có) nếu Quý khách không đóng Phí bảo hiểm định kỳ trong thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày (kể từ ngày đến hạn đóng phí trong trường hợp Hợp đồng chưa có Giá trị giải ước hoặc kể từ ngày Giá trị giải ước của Hợp đồng sau khi trừ Khoản nợ không đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng).
- Quyền lợi bảo hiểm cùng những nội dung khác liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng của Hợp đồng chính và các Sản phẩm bổ trợ được quy định chi tiết trong Điều khoản bảo hiểm An Phúc Gia Lộc và Điều khoản bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ tương ứng.

### XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TƯ VẤN VIÊN (ĐẠI LÝ BẢO HIỂM)

Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ có tên và mã số dưới đây tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Điều khoản Hợp đồng, điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Phúc Gia Lộc. Tôi đồng thời cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Tôi khi tham gia bảo hiểm.

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Chữ ký

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn viên (Đại lý bảo hiểm) ký tên dưới đây, cam kết đã tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Quý khách có tên nêu trên về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Điều khoản Hợp đồng và điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Phúc Gia Lộc.

\_\_\_\_\_

Tư vấn viên

\_\_\_\_\_

Chữ ký

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm



BMBH: Nguyễn Văn A  
Tư vấn viên: Cao Kim Oanh

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.  
Version BVL2019.UVL\_V1.1  
BV-NAUVL02

Trang 7/7